**THÔNG TIN CHI TIẾT VỀ NHIỆM VỤ KH&CN CẤP QUỐC GIA**

**A. Đề tài số 01**

**I. Thông tin chung:**

1.1. Tên đề tài: ***"Phát triển hệ thống tài chính xanh nhằm thúc đẩy kinh tế xanh ở Việt Nam".***

1.2. Mã số: KX.01.27/16.20

1.3. Kinh phí thực hiện: 3.010. triệu đồng

- Trong đó, kinh phí từ ngân sách SNKH: 3.010 triệu đồng.

- Kinh phí từ nguồn khác: 0 triệu đồng.

1.4 Thời gian thực hiện: 24 tháng, từ tháng 6/2018 đến hết tháng 6/2020.

1.5 Tổ chức chủ trì: Trường Đại học Kinh tế - ĐHQG HN

1.6. Chủ nhiệm đề tài: PGS.TS. Trần Thị Thanh Tú

1.7. Các thành viên chính tham gia thực hiện đề tài:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên**  **Học hàm học vị** | **Chức danh thực hiện đề tài** | **Tổ chức công tác** |
| 1 | PGS. TS. Trần Thị Thanh Tú | Chủ nhiệm đề tài | Trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội. |
| 2 | TS. Trịnh Thị Phan Lan | Thư ký đề tài | Trường Đại học Kinh tế,  Đại học Quốc gia Hà Nội. |
| 3 | PGS. TS. Nguyễn Hồng Sơn | Thành viên | Trường Đại học Kinh tế,  Đại học Quốc gia Hà Nội. |
| 4 | TS. Bùi Trinh | Thành viên | Viện nghiên cứu phát triển Việt Nam. |
| 5 | ThS. Vũ Chí Dũng | Thành viên | Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước. |
| 6 | TS. Cấn Văn Lực | Thành viên | Trường đào tạo cán bộ BIDV. |
| 7 | PGS. TS. Nguyễn Thị Minh Huệ | Thành viên | Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Bộ Giáo dục và Đào tạo. |
| 8 | TS. Nguyễn Thị Hồng Thúy | Thành viên | Trường Đại học Kinh tế,  Đại học Quốc gia Hà Nội. |
| 9 | PGS. TS. Phan Thị Bích Nguyệt | Thành viên | Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh, Bộ Giáo dục và Đào tạo. |
| 10 | TS. Đặng Tùng Lâm | Thành viên | Trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng. |

**II. Thời gian, địa điểm dự kiến tổ chức đánh giá, nghiệm thu:**

2.1Thời gian dự kiến: Tháng 8 năm 2020

2.2 Địa điểm: tại Bộ Khoa học và Công nghệ.

**III. Nội dung báo cáo tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ:**

***3.1. Sản phẩm đã hoàn thành:*** đáp ứng yêu cầu về số lượng và chất lượng của Hợp đồng nghiên cứu khoa học đã ký kết, gồm:

* 01 báo cáo tổng hợp;
* 01 báo cáo tóm tắt;
* 01 báo cáo kiến nghị.
* Sản phẩm trung gian: Kỷ yếu 3 Hội thảo khoa học; các báo cáo kết quả nghiên cứu thuộc 6 nội dung; Báo cáo tổng thuật tài liệu; Báo cáo các nội dung nghiên cứu; Báo cáo tổng hợp khảo sát trong nước; Báo cáo khảo sát nước ngoài;
* 01 sách chuyên khảo;
* Bài báo/tạp chí: 03 bài quốc tế; 05 bài tạp chí trong nước
* Đào tạo: 03 Thạc sĩ; 04 NCS Tiến sĩ

***3.2. Sản phẩm khoa học đã và sẽ chuyển giao:***

- Danh mục sản phẩm khoa học dự kiến ứng dụng, chuyển giao:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Tên sản phẩm** | **Thời gian dự kiến ứng dụng** | **Cơ quan dự kiến ứng dụng** |
| 1 | Sách chuyên khảo “***Quan điểm, giải pháp và lộ trình phát triển hệ thống tài chính xanh nhằm thúc đẩy kinh tế xanh ở Việt Nam***”. | Từ năm 2021 | - Các cơ quan hoạch định và thực thi chính sách của Đảng, Chính phủ: Ban Kinh tế Trung Ương, Ủy ban Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  - Các cơ quan giảng dạy, nghiên cứu: Đại học Kinh tế quốc dân; Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh, Đại học Kinh tế - Đại học Đà Nẵng.  - Các Ngân hàng thương mại: Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam; Công ty Cổ phần Chứng khoán MB, Ngân hàng Đầu tư Phát triển Việt nam – tư vấn xây dựng chính sách tín dụng xanh.  - Các doanh nghiệp: Công ty TNHH Nexia STT; Công ty CP Tập đoàn An Phát Holdings; Công ty CP Tập đoàn Trường thành VN - tư vấn phát hành trái phiếu xanh. |
| 2 | Tài liệu giảng dạy | Từ năm 2020 | - Đại học Kinh tế - Đại học Đà Nẵng; Khoa Tài chính – Ngân hàng, Trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội; Viện Ngân hàng – Tài chính, Trường Đại học Kinh tế quốc dân, sử dụng trong đào tạo đại học và sau đại học chuyên ngành Tài chính ngân hàng |

- Danh mục sản phẩm khoa học đã được chuyển giao:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Tên sản phẩm** | **Thời gian ứng dụng** | **Tên cơ quan ứng dụng** |
| 1 | Báo cáo tổng hợp kết quả đề tài | Từ tháng 12/ 2019 | - Các cơ quan hoạch định và thực thi chính sách: Ban Kinh tế Trung Ương, Ủy ban Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước,  - Các cơ quan giảng dạy, nghiên cứu: Đại học Kinh tế quốc dân; Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh, Đại học Kinh tế - Đại học Đà Nẵng.  - Các Ngân hàng thương mại: Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam; Công ty Cổ phần Chứng khoán MB.  - Các doanh nghiệp: Công ty TNHH Nexia STT; Công ty CP Tập đoàn An Phát Holdings; Công ty CP Tập đoàn Trường Thành Việt Nam. |
| 2 | Báo cáo tóm tắt đề tài |
| 3 | Báo cáo kiến nghị đề tài |

***3.3 Về những đóng góp mới của nhiệm vụ***

* **Đóng góp mới về khoa học**

Đề tài đã tập trung vào nghiên cứu, phân tích các lý luận về hệ thống tài chính xanh trong nền kinh tế xanh bao gồm các khái niệm cơ bản về kinh tế xanh trên thế giới, những thách thức, khó khăn trong quá trình chuyển đổi từ mô hình nền kinh tế truyền thống sang kinh tế xanh. Nghiên cứu cũng làm rõ vai trò chính của Chính phủ trong việc thúc đẩy kinh tế xanh, bao gồm: (i) Xây dựng chiến lược, tạo dựng thị trường và tạo điều kiện cho phát triển kinh tế xanh; (ii) Dự báo, chia sẻ và hướng dẫn trong phát triển kinh tế xanh; (iii) Chính phủ mang tinh thần doanh nghiệp trong khuyến khích phát triển kinh tế xanh.

Đề tài còn đi sâu vào phân tích cơ chế hoạt động thị trường tài chính xanh, các thành phần tham gia vào thị trường và các sản phẩm xanh của thị trường. Trong đó, đối với các thành phần tham gia vào thị trường, Nghiên cứu tập trung vào phân tích vai trò và tác động của các trung gian tài chính xanh (gồm: ngân hàng thương mại, công ty chứng khoán, quỹ đầu tư và các trung gian tài chính xanh khác). Đối với sản phẩm của thị trường tài chính xanh, báo cáo tập trung vào hai khía cạnh chính là các công cụ huy động vốn xanh (Trái phiếu, cổ phiếu và các chỉ số xanh) và các hình thức đầu tư xanh.

Đề tài nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế về hình thành và phát triển hệ thống tài chính xanh và bài học cho Việt Nam. Mặc dù đây là một lĩnh vực khá mới, song nhận thấy được vai trò quan trọng của phát triển hệ tống tài chính xanh, Việt Nam bước đầu hướng tới sự phát triển của hệ thống tài chính xanh nhằm hướng tới sự phát triển bền vững. Nhóm nghiên cứu đề xuất phát triển thị trường tài chính xanh tại Việt Nam theo quan điểm từ trên xuống và cải cách từ dưới lên. Trong đó, Nhóm nghiên cứu tập trung vào phân tích vai trò của Chính phủ đối với phát triển thị trường tài chính xanh tại Việt Nam.

Đề tài đã xây dựng mô hình phân tích điều kiện hình thành phát triển hệ thống tài chính xanh và tác động của hệ thống tài chính xanh tới tăng trưởng kinh tế. Dựa trên lý thuyết về mô hình nghiên cứu nhân tố khám phá (EFA) tác động đến hệ thống tài chính xanh Nhóm nghiên cứu đã thiết kế các bảng hỏi gửi tới đối tượng là lãnh đạo, cán bộ công tác tại các ngân hàng thương mại, các chuyên gia, nhà hoạch định chính sách trong lĩnh vực ngân hàng, theo thang đo Likert từ 1 tới 5 để xác định mức độ đồng ý của những người được hỏi với các nội dung mà bảng hỏi đưa ra nhằm 02 mục đích: (i) Đánh giá cấp độ phát triển ngân hàng xanh hiện tại tại Việt Nam; (ii) Xác định các nhân tố ảnh hưởng tới sự phát triển của ngân hàng xanh của Việt Nam. Tổng số quan sát thu về được là 128 câu trả lời hợp lệ phục vụ phân tích ngân hàng xanh.

Đề tài đã xây dựng bộ chỉ số đánh giá mức độ phát triển của hệ thống tài chính xanh ở Việt Nam. Trên cơ sở bài học rút ra từ kinh nghiệm thế giới, Nhóm nghiên cứu đề xuất bộ chỉ số tài chính xanh (Green Finance Index – GFI) cho Việt Nam gồm 3 cấu phần: (i) Tín dụng xanh (GCI); (ii) Trái phiếu xanh (GBI); (iii) Cổ phiếu xanh (GSI).

Nghiên cứu tập trung và việc phân tích thực trạng nền kinh tế Việt Nam nói chung và mức độ phát triển TCX nói riêng, kết hợp với các mô hình, chỉ số đã phân tích ở các phần trên để đưa ra định hướng, đề xuất lộ trình cụ thể phát triển tài chính xanh đến năm 2050. Trong đó, Nhóm nghiên cứu đề xuất lộ trình phát triển tài chính xanh chia làm ba giai đoạn:

Giai đoạn 1: Lộ trình đến năm 2025 thành lập thí điểm mô hình ngân hàng xanh, quỹ đầu tư xanh, doanh nghiệp đầu tư xanh.

Giai đoạn 2: Lộ trình đến năm 2040 áp dụng toàn diện hệ thống chỉ số đánh giá mức độ xanh hóa của hệ thống tài chính GFI.

Giai đoạn 3: Lộ trình đến năm 2050 tiến tới vận hành toàn diện hệ thống tài chính xanh với 4 trụ cột chính: trung gian tài chính xanh, các công cụ huy động vốn xanh và các doanh nghiệp đầu tư xanh và thị trường tài chính xanh.

* **Đóng góp trong việc xây dựng, hoạch định chính sách**

Nhóm nghiên cứu đề xuất lộ trình phát triển tài chính xanh chia làm ba giai đoạn:

Giai đoạn 1: Lộ trình đến năm 2025 thành lập thí điểm mô hình ngân hàng xanh, quỹ đầu tư xanh, doanh nghiệp đầu tư xanh.

Giai đoạn 2: Lộ trình đến năm 2040 áp dụng toàn diện hệ thống chỉ số đánh giá mức độ xanh hóa của hệ thống tài chính GFI.

Giai đoạn 3: Lộ trình đến năm 2050 tiến tới vận hành toàn diện hệ thống tài chính xanh với 4 trụ cột chính: trung gian tài chính xanh, các công cụ huy động vốn xanh và các doanh nghiệp đầu tư xanh và thị trường tài chính xanh.

Căn cứ trên lộ trình phát triển tài chính xanh đã đề xuất, Nhóm nghiên cứu sẽ đưa ra một số khuyến nghị về: (i) Điều kiện thực hiện giải pháp bao gồm nhóm các điều kiện về khung pháp lý, quản lý và giám sát thị trường; (ii) Đưa ra các đề xuất khuyến nghị cụ thể đối với từng thành phần tham gia vào thị trường tài chính xanh gồm Chính phủ, NHNN, NHTM, trung gian tài chính phi ngân hàng, doanh nghiệp và người tiêu dùng.

***3.4 Về hiệu quả của nhiệm vụ:***

*3.4.1. Hiệu quả kinh tế*

Đề tài đã đưa ra các quan điểm, định hướng và đề xuất khuyến nghị và lộ trình nhằm phát triển hệ thống tài chính xanh ở Việt Nam đến năm 2050. Với việc đạt được mục tiêu này, hiệu quả kinh tế của đề tài sẽ đạt được như sau:

*(i) Đối với Nhà nước*:

Hệ thống tài chính xanh bao hàm những hoạt động liên quan tới huy động nguồn tài chính xanh để sử dụng trong các hoạt động đầu tư xanh thông qua kênh thị trường tài chính xanh và các trung gian tài chính xanh. Vai trò của Nhà nước trong phát triển hệ thống tài chính xanh thì không có gì khác hơn là tạo điều kiện để các hoạt động của hệ thống diễn ra trôi chảy, thông suốt và hiệu quả. Nhà nước cần đóng vai trò dẫn dắt thực hiện xanh hóa hệ thống tài chính. Phát triển hệ thống tài chính xanh là một quá trình lâu dài có thể chưa mang lại lợi ích trong ngắn hạn vì vậy cần kết hợp với chiến lược phát triển xanh cũng như chiến lược phát triển chung của Chính phủ. Dưới đây là một số khuyến nghị cụ thể đối với Nhà nước để phát triển hệ thống tài chính xanh.

* Nhà nước cần cần lập và chấp hành ngân sách hiệu quả, tiết kiệm, minh bạch tài chính công.
* Nhà nước cần ưu tiên đầu tư và chi tiêu của Chính phủ trong những lĩnh vực kích thích xanh hóa các thành phần kinh tế, thu hút đầu tư của khu vực tư nhân vào kinh tế xanh.
* Nhà nước cần xây dựng, công bố lộ trình thực hiện nền kinh tế xanh ở Việt Nam từ nay đến năm 2050, trong đó phải xác định được những ngành, lĩnh vực được ưu tiên phát triển theo hướng kinh tế xanh.

*(ii) Đối với Bộ, ban, ngành có liên quan:*

* Bộ Kế hoạch Đầu tư Xây dựng danh mục và tiêu chí đánh giá ngành nghề sản xuất kinh doanh “xanh", đặc biệt cần xây dựng khuôn khổ pháp lý để phát triển ngân hàng xanh. Một là Xây dựng hệ thống quy định, luật pháp về ngân hàng xanh, trong đó ban hành các chính sách ưu đãi, cơ chế hỗ trợ để khuyến khích phát triển ngân hàng xanh. Hai là Xây dựng và ban hành quy định về đánh giá rủi ro môi trường và xã hội để quy định bắt buộc tất cả các tổ chức tín dụng trong hệ thống áp dụng áp dụng các nguyên tắc chung quản lý rủi ro môi trường, xã hội trong hoạt động cấp tín dụng và đầu tư, tạo cơ sở pháp lý cho các ngân hàng thực hiện tín dụng xanh.
* Bộ Tài chính, Ủy ban chứng khoán Nhà nước: Thứ nhất, Ngành Tài chính sớm hoàn thiện khung chính sách tài chính nhằm phát triển thị trường vốn xanh và các sản phẩm tài chính xanh cho mọi đối tượng liên quan trong xã hội một cách thiết thực, hiệu quả và rộng rãi. Thứ hai, nỗ lực thu hút nguồn vốn xã hội cho việc phát triển xanh thông qua thị trường tài chính xanh. Thứ ba, hướng tới phát triển cân bằng thị trường tài chính xanh thông qua thúc đẩy phát triển thị trường trái phiếu doanh nghiệp xanh.
* Ngân hàng nhà nước sớm ban hành các văn bản, hướng dẫn cụ thể để thúc đẩy nguồn tài chính xanh. NHNN cần rà soát Các quy định về tín dụng xanh theo hướng cụ thể và tăng cường các yếu tố tạo động lực cho NH và các TCTD khi cung cấp tín dụng xanh. Ngân hàng nhà nước có thể đẩy mạnh tài chính xanh thông qua triển khai một số công cụ chính sách để tác động đến việc phân bổ các khoản tín dụng xanh của ngân hàng thương mại và loại bỏ các hoạt động gây ảnh hưởng tới môi trường

*(iii) Đối với các ngân hàng thương mại*:

Các ngân hàng cần đóng vai trò chủ động trong việc xây dựng và phát triển ngân hàng xanh tại Việt Nam.

Thứ nhất, Các ngân hàng cấp tín dụng nên điều chỉnh các khoản đầu tư dựa trên nền kinh tế thực để giúp điều chỉnh nền kinh tế từ “nâu” sang “xanh”.

Thứ hai, Các Ngân hàng Việt Nam nên xem xét các khía cạnh dưới đây khi tài trợ một dự án, kiểm duyệt các dự án với những công cụ có tính đến các yếu tố môi trường trong hoạt động kinh doanh.

Thứ ba, mỗi ngân hàng cần thành lập một bộ phận làm công tác thẩm định các dự án bảo vệ môi trường, nhằm xác định mức độ rủi ro môi trường khi đánh giá khách hàng vay, từ đó hạn chế/giảm cấp các khoản vay cho hoạt động gây hại môi trường.

Thứ tư, Các ngân hàng, tổ chức cho vay cần tăng cường năng lực xem xét thẩm định các dự án đầu tư xanh cho cán bộ, nhân viên, đặc biệt đối với những dự án có mức độ rủi ro cao như các dự án công nghệ mới, các dự án phát triển năng lượng tái tạo, thông qua các khóa học hay chương trình đào tạo bởi các chuyên gia quốc tế trong lĩnh vực này.

Thứ năm, các ngân hàng, tổ chức tài chính cũng cần tăng cường nhận thức cho nhân viên về phát triển bền vững, tăng trưởng xanh, tín dụng xanh, ngân hàng xanh, hiểu được tầm quan trọng về quản lý rủi ro cho môi trường và xã hội vì đây là nguồn nhân lực quan trọng để thực hiện triển khai, xây dựng hệ thống ngân hàng xanh ở Việt Nam.

Thứ sáu, Các ngân hàng cần tích cực xây dựng chiến lược, mục tiêu phát triển cụ thể hay cung cấp những sản phẩm, dịch vụ nhằm mục tiêu phát triển ‘Green Banking’.

*(iv) Đối với các các tổ chức tín dụng, trung gian tài chính phi ngân hàng:*

Thúc đẩy vai trò của các tổ chức tài chính vi mô đóng vai trò quan trọng trong phát triển hệ thống tài chính xanh

Thứ nhất, các tổ chức tài chính vi mô nên xây dựng chiến lược huy động vốn xã hội từ các nhà tài trợ, nguồn hỗ trợ, tài trợ trong nước và quốc tế.

Thứ hai, các tổ chức tài chính vi mô nên tiếp cận và tăng cường cho vay các doanh nghiệp siêu nhỏ, bên cạnh đối tượng truyền thống là cá nhân và hộ gia đình nghèo.

Thứ ba, để mô hình tài chính vi mô xanh thành công, cần có cứ kết nối trực tiếp giữa các tổ chức cung cấp tài chính vi mô và đơn vị cung cấp sản phẩm/dịch vụ xanh và các tổ chức địa phương.

*(v) Đối với nhà đầu tư, doanh nghiệp:*

* Các doanh nghiệp nên đầu tư đổi mới công nghệ theo hướng công nghệ xanh, việc làm xanh để vừa tạo ra thế mạnh trong cạnh tranh của doanh nghiệp trên thị trường, vừa hướng tới mục tiêu chung của xã hội là phát triển bền vững, bảo vệ môi trường.
* Các doanh nghiệp nên hướng tới công bố các Báo cáo trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp (BCTNXH) và thay đổi chiến lược trong công bố BCTNXH.
* Các nhà quản trị doanh nghiệp cần tự nâng cao nhận thức về các vấn đề xã hội, môi trường, ý thức được vị trí, tầm quan trọng của việc cung cấp các sản phẩm sạch, thân thiện với môi trường, có lợi cho sức khỏe của người tiêu dùng.
* Các cá nhân tham gia thị trường cũng nên đa dạng hóa đầu tư và tăng kỳ vọng phát triển bền vững trong tương lai, phân tán rủi ro. Tận dụng các khoản tiền nhàn rỗi để đầu tư vào các dự án xanh, mang lại nhiều giá trị cho xã hội.

*(vi) Đối với người tiêu dùng*

Xây dựng một mạng lưới trách nhiệm xã hội, quy định yêu cầu các công ty thông báo những hoạt động gây tác động xấu tới môi trường của mình, triển khai các chương trình đào tạo về tiêu dùng xanh v.v. sẽ hỗ trợ gia tăng nhận thức và trách nhiệm của người tiêu dùng ý thức BVMT. Người tiêu dùng sẽ gia tăng nhu cầu đối với hàng hóa và dịch vụ “xanh”, làm thị trường đạt tới điểm cân bằng mới làm tăng giá hàng hóa và dịch vụ “xanh”. Chính phủ sẽ cung cấp trợ giá cho các hàng hóa và dịch vụ này và điều này góp phần khuyến khích doanh nghiệp cung cấp và sản xuất các dịch vụ và hàng hóa “xanh”.

*3.4.2. Hiệu quả xã hội*

1. *Tác động đến xã hội (đóng góp cho việc xây dựng chủ trương, chính sách, pháp luật hoặc có tác động làm chuyển biến nhận thức của xã hội) và tác động đối với ngành, lĩnh vực khoa học (đóng góp mới, mở ra hướng nghiên cứu mới thông qua các công trình công bố ở trong và ngoài nước)*

Đề tài sẽ luận giải về cơ sở lý luận, khoa học, cung cấp các bằng chứng khoa học về hệ thống tài chính xanh trong nền kinh tế xanh bao gồm các khái niệm cơ bản về kinh tế xanh trên thế giới, những thách thức, khó khăn trong quá trình chuyển đổi từ mô hình nền kinh tế truyền thống sang kinh tế xanh. Đề tài đề xuất lộ trình phát triển tài chính xanh chia làm ba giai đoạn:

* Giai đoạn 1: Lộ trình đến năm 2025 thành lập thí điểm mô hình ngân hàng xanh, quỹ đầu tư xanh, doanh nghiệp đầu tư xanh.
* Giai đoạn 2: Lộ trình đến năm 2040 áp dụng toàn diện hệ thống chỉ số đánh giá mức độ xanh hóa của hệ thống tài chính GFI.
* Giai đoạn 3: Lộ trình đến năm 2050 tiến tới vận hành toàn diện hệ thống tài chính xanh với 4 trụ cột chính: trung gian tài chính xanh, các công cụ huy động vốn xanh và các doanh nghiệp đầu tư xanh và thị trường tài chính xanh.

Đề tài là tài liệu tham khảo có giá trị cho cơ quan của Đảng, Chính Phủ, Bộ, ngành có liên quan trong việc đưa ra các quan điểm và định hướng phát triển tài chính xanh đến năm 2050.

Đề tài là tài liệu tham khảo có giá trị cho các viện nghiên cứu, các trường đại học trong việc nghiên cứu, cung cấp bộ tư liệu, dữ liệu lớn về phát triển tài chính xanh.

1. *Nâng cao năng lực nghiên cứu của tổ chức, cá nhân thông qua tham gia thực hiện đề tài, đào tạo trên đại học (số người được đào tạo thạc sỹ - tiến sỹ, chuyên ngành đào tạo)*

Việc thực hiện đề tài sẽ huy động một lực lượng lớn các cán bộ nghiên cứu, giảng viên trong các trường đại học, bao gồm trường Đại học Kinh tế Quốc dân, trường Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Kinh tế Đà Nẵng, Đại học Kinh tế TPHCM,… và các đơn vị phối hợp nghiên cứu tham gia nghiên cứu. Quá trình nghiên cứu của đề tài góp phần quan trọng bồi dưỡng, đào tạo, nâng cao trình độ của đội ngũ cán bộ nghiên cứu, nhất là các cán bộ, giảng viên trẻ của các trường đại học, viện nghiên cứu khối kinh tế và chính sách. Các phương pháp nghiên cứu hiện đại được sử dụng trong nghiên cứu đề tài sẽ giúp cho các cán bộ nghiên cứu, các nhà hoạch định và tư vấn chính sách ở cấp Trung ương (Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Viện Nghiên cứu Quản lý Kinh tế Trung ương...), các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành (Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước,…) nâng cao năng lực nghiên cứu, mở rộng ứng dụng cho các nghiên cứu khác, giúp đưa ra các quyết định chính sách hay tư vấn chính sách về phát triển tài chính xanh ở Việt Nam.

Phương pháp nghiên cứu của đề tài có sự tham gia của các cán bộ, lãnh đạo của các cơ quan quản lý và điều hành, vì vậy, họ có điều kiện được chia sẻ thông tin, tham gia trực tiếp vào quá trình nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế cũng như đánh giá thực trạng phát triển tài chính xanh ở Việt Nam, được tham gia góp ý kiến vào Báo cáo cuối cùng. Điều này sẽ giúp cho các cơ quan, cán bộ quản lý nâng cao năng lực quản lý, điều hành.

Kết quả nghiên cứu của đề tài còn được các NHTM, các công ty chứng khoán và doanh nghiệp sử dụng, tham khảo trong quá trình chủ động xây dựng lộ trình tham gia phát triển tài chính xanh nhằm thúc đẩy kinh tế xanh.

Một số nghiên cứu sinh, học viên cao học của Trường Đại học Kinh tế, ĐHQGHN và Đại học Kinh tế Quốc dân đã được huy động để tham gia quá trình nghiên cứu, thực hiện đề tài. Thông qua việc tham gia đề tài đã giúp cho các nghiên cứu sinh, học viên cao học có thêm kinh nghiệm ứng dụng các phương pháp nghiên cứu mới, cách thức thu thập dữ liệu cho đề tài nghiên cứu. Đề tài có thể trở thành một chuyên đề giảng dạy và định hướng nghiên cứu đối với các nghiên cứu sinh, học viên cao học của các trường đại học, học viên trên cả nước.

**IV. Tự đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ**

***1. Về tiến độ thực hiện*:** *(đánh dấu* ***√***  *vào ô tương ứng*):

|  |  |
| --- | --- |
| *- Nộp hồ sơ đúng hạn* |  |
| *- Nộp chậm từ trên 30 ngày đến 06 tháng* |  |
| *- Nộp hồ sơ chậm trên 06 tháng* |  |

***2. Về kết quả thực hiện nhiệm vụ:***

*- Xuất sắc*

*- Đạt*

*- Không đạt*